

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **174/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/06/2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Danh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1084/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2022 về việc: **“Tranh chấp ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXX-ST ngày 16/05/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: M16/6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: M16/6, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà H, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H trình bày: bà và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là có nhiều bất đồng trong quan điểm, lối sống, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Hiệp Ph, sinh ngày: 13/06/2005; Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày: 01/03/2007; Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 13/06/2015. Ly hôn bà xin nuôi cháu Bảo Anh, giao 02 cháu Hiệp Ph và Thiên Tr cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 04 năm 2022 ông Nguyễn Bá H trình bày: ông và bà H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bà Hương có nhiều mối quan hệ bên ngoài. Nay bà H xin ly hôn ông là người có đạo nên không thể ký được, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định, ông không có ý kiến gì.

Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Hiệp Ph, sinh ngày: 13/06/2005; Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày: 01/03/2007; Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 13/06/2015. Ly hôn ông xin nuôi cháu Hiệp Ph và Thiên Tr, đồng ý giao cháu Bảo A cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung + nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H. Bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

+ Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Hiệp Ph, sinh ngày: 13/06/2005; Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày: 01/03/2007; Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 13/06/2015. Ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự giao 02 cháu Hiệp Ph và Thiên Tr cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo A cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Ông H, bà H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Bá H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Bá H sống chung với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của bà Hương, ông Hải là hợp pháp. Nay bà H xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H: Bà H xin ly hôn với ông H với lý do có nhiều bất đồng trong quan điểm, lối sống, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn. Về phía ông H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do bà Hương có nhiều mối quan hệ bên ngoài. Nay bà H xin ly hôn, vì ông là người có đạo nên không thể ký cho bà H được. Ông đề nghị Tòa tự giải quyết và không thắc mắc gì về quan hệ hôn nhân của mình.

Trên cơ sở hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm của hai bên, bà H, ông H đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại cả hai đã ly thân với nhau nên có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông H là phù hợp.

[4] Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Hiệp Ph, sinh ngày: 13/06/2005; Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày: 01/03/2007; Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 13/06/2015. Ly hôn ông bà thống nhất giao 02 cháu Hiệp Ph và Thiên Tr cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo A cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy đây là nguyện vọng của ông bà và không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung+ nợ chung: bà H, ông H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điều 203, điều 235, điểm a, b khoản 1 điều 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2016;

- Áp dụng Điều 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 ; điều 51,

53, 54, 56, 57, 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H. Bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: có 03 cháu tên là Nguyễn Hiệp Ph, sinh ngày: 13/06/2005; Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày: 01/03/2007; Nguyễn Bảo A, sinh ngày: 13/06/2015. Ly hôn giao 02 cháu Hiệp Ph và Thiên Tr cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo A cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Ông H, bà H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002146 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND thành phố B(2);
- THA Dân sự thành phố B(1);
- , tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND P T, TP B, tỉnh Đồng Nai
- Đương sự (2)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mộng Hà